TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**CT1002– NHẬP MÔN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**Giảng viên**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên | [Khoa CNTT- Đại học Đà Lạt] |
| Chức danh |  |
| Bộ môn |  |
| Số điện thoại |  |
| E-mail | it@dlu.edu.vn |

**Học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã học phần | CT1002 |
| Tên học phần | Nhập môn ngành công nghệ thông tin |
| Loại học phần | Kiến thức đại cương – Học phần bắt buộc |
| Số tín chỉ | 3 (Lý thuyết: 2,0 – Thực hành: 1,0) |
| Số tiết học | 60 (Lý thuyết: 30 – Thực hành: 30) |

**Điều kiện tham gia học phần**

* Học phần tiên quyết:
  + *Không.*
* Các yêu cầu khác:
  + *Không*

**II. TÀI LIỆU PHỤC VỤ HỌC PHẦN**

**Tài liệu chính**

**----**

**Tài liệu tham khảo**

1. Anita Goel. *Computer Fundamentals*. Pearson, 2010
2. Gary B. Shelly, Misty E. Vermaat. *Discovering Computers.* Cengage Learning, 2013.
3. Randall Hyde. *Write Great Code*. No Starch Press, 2004.

**III. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Môn học nhằm nâng cao kiến thức tin học cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin. Môn học mang lại những gợi ý ngành nghề cũng như những hiểu biết định vị ngành trong môi trường làm việc; có kỹ năng sử dụng máy tính, các ứng dụng thông dụng, các dịch vụ trên Internet ở mức độ nâng cao; khả năng làm việc độc lập cũng như theo nhóm, có ý thức sử dụng máy tính và các ứng dụng để nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc.

**IV. MỤC TIÊU HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

**Mục tiêu học phần**

Môn học cung cấp tổng quan về máy tính và các kỹ thuật máy tính cho sinh viên ngành Công nghệ Thông tin. Môn học cũng nhằm giới thiệu khả năng nghề nghiệp cũng như các xu hướng nghiên cứu hiện tại trong ngành tương ứng.

**Chuẩn đầu ra học phần**

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Kỹ năng sử dụng thành thạo máy tính.
2. Có kiến thức về hệ đếm và bảng mã.
3. Định vị vị trí việc làm trong môi trường làm việc hiện đại
4. Có khả năng sử dụng thành thạo các dịch vụ Internet
5. Hiểu được tổ chức hoạt động, chương trình đào tạo, tài nguyên học tập,… của Trường, Khoa.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **Chuẩn đầu ra chương trình** | | | | | | | |
| **C01** | **C02** | **C03** | **C04** | **C05** | **C06** | **C07** |
| **1** |  |  | X | X |  |  | X |
| **2** |  | X | X |  |  | X | X |
| **3** | X |  |  | X | X |  | X |
| **4** |  |  | X |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  | X | X |  |  |

**V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

Kết quả học tập của sinh viên đối với học phần được đánh giá như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Ngày nộp** | **Điểm đánh giá** |
| Thi giữa kỳ: Trắc nghiệm | Thông báo sau | 30% |
| Chuyên cần, thái độ | Thông báo sau | 10% |
| Thi cuối kỳ: Tự luận | Thông báo sau | 60% |

Các yêu cầu của bài tập được mô tả dưới đây. *Các bài tập và bài thi thực hiện cá nhân.*

**Thi giữa kỳ: Trắc nghiệm (chiếm 20% điểm môn học)**

Nội dung: các khái niệm đã học và cách vận dụng các khái niệm về máy tính, phần cứng, phần mềm,…

Hình thức: trắc nghiệm trên máy thời gian 30 phút.

**Viết báo cáo tham quan thực tế (chiếm 20% điểm môn học)**

Bài tập này yêu cầu sinh viên:

* + Tham quan các công ty CNTT theo sự sắp xếp của khoa.
  + Tham dự các buổi giới thiệu của các tổ trưởng bộ môn của khoa, các đại diện công ty.
  + Viết báo cáo về đề tài nghề nghiệp định hướng. (\*\**đề tài sẽ được cung cấp sau*)
  + Trình bày nội dung đề tài.

**Chuyên cần, thái độ (Chiếm 10% điểm môn học)**

Tham gia nghiêm túc và tích cực trong các buổi học.

**Thi cuối kỳ (chiếm 50% điểm môn học)**

Thi viết, nội dung lý thuyết toàn bộ phần đã học và định hướng đã được tham quan/ trình bày. Đề thi được sử dụng tài liệu.

Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Giữa kỳ** | **Báo cáo** | **Chuyên cần thái độ** | **Thi cuối kỳ** |
| 1 | X | X | x | X |
| 2 | X |  | x | X |
| 3 | X |  | x | X |
| 4 | X |  | x | X |
| 5 | X |  | x | X |
| 6 | X | X | x | X |
| 7 |  | X | x | X |

**V. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

Lý thuyết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi học** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** |
| 1 (3 tiết) | Giới thiệu học phần  **Chương 1: Hệ đếm**   * Hệ nhị phân, bát phân, thập phân, thập lục phân * Cách thức chuyển đổi * Phương pháp biểu diễn số âm, hỗn số | * Tham khảo tài liệu tài liệu [1] chương 5, [3] phần 2. * SV nên đem theo máy tính cầm tay để tính toán. * Slide bài giảng * GV trình bày. * Kiểm tra ngắn trong giờ học. |
| 2(3 tiết) | **Chương 1: Hệ đếm (tt)**   * Miền giá trị, lỗi tràn số * Các phép toán. * Các bảng mã. | * Tham khảo tài liệu tài liệu [1] chương 5, [3] phần 2,3. * SV nên đem theo máy tính cầm tay để tính toán. * Slide bài giảng * GV trình bày. * Kiểm tra ngắn trong giờ học. |
| 3(3 tiết) | **Chương 2: Kỹ năng thực hành máy tính**   * Cài đặt hệ điều hành * Cài đặt, sử dụng phần mềm * Kỹ năng sử dụng bàn phím | * Slide bài giảng * GV trình bày. * Kiểm tra ngắn trong giờ học. |
| 4(3 tiết) | **Chương 2: Kỹ năng thực hành máy tính (tt)**   * Internet nâng cao: sử dụng điện toán đám mây, chia sẻ tài nguyên, tìm kiếm nâng cao, các dịch vụ khác | * Tham khảo tài liệu tài liệu [2] chương 2, 7 * Slide bài giảng * GV trình bày. * Kiểm tra ngắn trong giờ học. |
| 5 (3 tiết) | **Chương 3: Định vị ngành nghề CNTT**   * Tổng quan ngành CNTT * Giới thiệu khoa CNTT   + Lịch sử hình thành và phát triển   + Cơ cấu tổ chức   + Cơ sở vật chất   + Đối tác có sử dụng nguồn nhân lực do khoa CNTT đào tạo   + Giới thiệu các cuộc thi về CNTT hàng năm * Giới thiệu chương trình đào tạo | * Slide bài giảng * GV trình bày. * Kiểm tra ngắn trong giờ học. |
| 6(3 tiết) | **Chương 3: Định vị ngành nghề CNTT**   * Phân loại nhóm ngành CNTT * Các kỹ năng theo nhóm ngành CNTT * Hệ thống bằng cấp * Giới thiệu các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực CNTT | * Tham khảo tài liệu [2] chương 15 * GV trình bày * Slide bài giảng * Kiểm tra ngắn trong giờ học |
| 7 (4 tiết) | **Chương 3: Định vị ngành nghề CNTT(tt)**   * Định hướng chuyên ngành mạng máy tính : xu hướng phát triển ngành, định hướng phát triển bộ môn, các luồng kiến thức của chuyên ngành, tư vấn học tập | * Bộ môn trình bày * Sinh viên thảo luận |
| 8(4 tiết) | **Chương 3: Định vị ngành nghề CNTT(tt)**   * Định hướng chuyên ngành kỹ thuật phần mềm: xu hướng phát triển ngành, định hướng phát triển bộ môn, các luồng kiến thức của chuyên ngành, tư vấn học tập | * Bộ môn trình bày * Sinh viên thảo luận |
| 9(4 tiết) | **Chương 4: Hệ thống, tài nguyên học tập**   * Giới thiệu cổng thông tin DLU, ITDLU * Hệ thống đăng ký học phần * Hệ thống Elearning * Hệ thống thư viện điện tử | * Giáo viên trình bày * Demo hệ thống * Sinh viên thảo luận |

Thực hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi học** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** |
| 1 (4 tiết)  2 (2 tiết) | Cài đặt cấu hình hệ điều hành Windows, Linux trên máy ảo. | * Sinh viên thực hành theo tài liệu lab được cung cấp. * Cuối giờ làm bài tập nhỏ. |
| 3 (4 tiết) | Cài đặt và cấu hình các phần mềm theo bài lab. | * Sinh viên thực hành theo tài liệu lab được cung cấp. * Cuối giờ làm bài tập nhỏ. |
| 4 (4 tiết) | Nâng cao các kỹ năng:   * Nhập liệu từ bàn phím * Định dạng văn bản theo mẫu | * Sinh viên thực hành theo tài liệu lab được cung cấp. |
| 5 (4 tiết) | * Tìm kiếm tài liệu * Sử dụng điện toán đám mây | * Sinh viên thực hành theo tài liệu lab được cung cấp. |
| 6 (4 tiết) | * Chia sẻ tài nguyên * Các dịch vụ khác | * Sinh viên thực hành theo tài liệu lab được cung cấp. |
| 7 (4 tiết) | * Thực hành các hệ thống, tài nguyên học tập | * Sinh viên tham gia đầy đủ và nghiêm túc. |
| 8 (4 tiết) | Giao lưu với sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, doanh nghiệp | * Sinh viên tham gia đầy đủ và nghiêm túc. |

**VI. CÁC QUI ĐỊNH CHUNG**

**Qui định về tham dự lớp học**

Các qui định về tham dự lớp học như sau:

* Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học.
* Sinh viên vắng quá 1/2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành môn học.

**Qui định về hành vi trong lớp học**

Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

**Qui định về học vụ**

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc khảo, kỷ luật thi cử được thực hiện theo qui chế học vụ của trường Đại học Đà lạt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **ThS. Đặng Thanh Hải** | **Trưởng bộ môn** | Lâm Đồng, ngày 18 tháng 06 năm 2015  **Giảng viên** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phòng Quản lý Đào tạo** | Đà Lạt, ngày ….. tháng ….. năm 2015  **Ban Giám hiệu** |